Tập 6 — Tôn Giả Mahā Moggallāna Niết-Bàn — tiếp 2

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

rồi ngài trú vào "tim của ý căn" ấy.(1) Bọn côn đồ tha hồ đánh đập, đâm chém tôn giả. Chúng còn chặt đầu, tay, chân rồi lấy xoơng bể, thịt vụn lẫn lộn máu quăng vất khắp nơi! Đợi chúng đi khỏi, tôn giả dùng thần thông từ "tim của ý căn", thu gom lại thân xác y nhơ cũ rồi bay về Kỳ Viên tịnh xá, ngài đảnh lễ đức Phật tại hơơng phòng. Tôn giả thơa: - Hôm nay, đệ tử sẽ từ bỏ thọ hành (āyusaṇkhāra), kính mong đức Đạo Sơ cho phép đệ tử an nghỉ Niết-bàn vô dơ. Đức Phật yên lặng một lát. - Ông muốn nhập diệt ở đâu? - Xá-lợi tôn huynh của đệ tử đơợc đức Thế Tôn tuyên dơơng ở Kỳ Viên tịnh xá, kinh thành Sāvatthi thì đệ tử nên an nghỉ tại núi Isigilī gần Trúc Lâm tịnh xá, kinh thành Rājagaha! - Ông thật là chu đáo! Thôi, hãy làm những gì mà ông nghĩ là phải thời!(2) - Tri ân đức Tôn Sơ! - Nhơng mà! Đức Phật nói tiếp - Trơớc khi thị tịch Niếtbàn, ông cũng nên thị hiện thần thông và thuyết một thời pháp cuối cùng để từ biệt chơ tăng cũng nhơ các hàng môn đệ. Thế rồi, sau khi làm theo lời dạy bảo của đức Phật, tôn giả bay qua không gian về Kāḷasilāvihāra, núi Isigilī để nhập diệt. Isigilī là một trong năm ngọn núi bao quanh kinh thành Rājagaha, bốn núi kia là Vebhāra, Paṇḍava, Vepulla và Gijhakuṭā.(3) Sở dĩ tôn giả chọn ngọn núi này là vì không (1) Một số đoạn trong truyện này có lấy ý từ "Đức Phật và 45 năm..." của tỳkhơu Chánh Minh. (2) Là chấm dứt "tuổi thọ" chứ không phải thọ, hành. (3) 5 ngọn núi này có nhiều ghi chú không đơợc đồng nhất.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 383

những nó nổi tiếng là đẹp mà còn là ngọn núi thiêng nữa. Trong quá khứ, ở đây đã có năm vị Độc Giác Phật ngụ cơ.(1) Còn nữa, tôn giả còn biết rằng, chơ thiên, phạm thiên, long vơơng... vốn rất có duyên với ngài, sẽ làm hỏa đài, sẽ làm lễ thiêu nhục thân ngài - chứ không phải vua chúa, các gia chủ hay cơ sĩ kinh thành Rājagaha. Bởi vậy, khi tôn giả đi lên đi xuống các tầng thiền, dừng lại ở tứ thiền rồi chấm dứt nghiệp và thọ hành thì ngay lúc ấy, quả địa cầu rung chuyển dữ dội nhơ một hiện tơợng phi thơờng ở ngoài các định luật tự nhiên. Trong lòng đất chợt khởi lên những tiếng động ì ầm, ì ầm không ngớt. Trong rừng cây nhơ có những âm thanh lạ lùng xé gió bay vút vào không gian vô tận. Phạm thiên, thiên vơơng Đế Thích, chơ thiên nhơ nhận đơợc tín hiệu của đất trời báo tin sự ra đi của vị đại đệ tử nên họ đã cùng nhau tụ hội tại núi Isigilī. Họ mang theo hơơng chiên đàn, hoa trời cùng những hơơng liệu của cõi trời đến cúng dơờng lên nhục thân của tôn giả. Sau đó, một hỏa đài bằng gỗ trầm hơơng cao chín mơơi chín cubit(2) đơợc chơ thiên mau chóng dựng lên, đặt nhục thân ngài rồi phủ đầy hoa. Lúc đức Đế Thích vừa đặt viên ngọc lửa, lửa thơm vừa bốc cháy thì đức Phật cùng chơ vị trơởng lão có thắng trí sử dụng thần thông đã có mặt ngay tại chỗ ấy để chứng kiến lễ trà tì! Lửa cháy thì cứ cháy, và một trận mơa hoa từ trời cao rơi xuống phủ rộng cả một do tuần thì vẫn cứ rơi; đồng thời khắp bốn phơơng tám hơớng xuất hiện vô số phạm thiên, thiên nhân, rồng, nhân điểu, dạ-xoa, càn-thát-bà... đến cúng dơờng hỏa đài.

(1)
Theo Dictionary of Pāḷi... có dẫn nhiều ở trong sách này.
(2)
Theo "Đức Phật và 45 năm..." của tỳ-khọu Chánh Minh, tập 7, trang 459.
384 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ngọn lửa hỏa thiêu kéo dài đến bảy ngày mới tàn rụi. Chọ vị trọởng lão thu gom xá-lợi các loại rồi cùng đức Phật bay qua không gian về Trúc Lâm tịnh xá. Tin tôn giả Sāriputta nhập diệt đọợc báo truyền về kinh thành Rājagaha và Trúc Lâm tịnh xá chọa đọợc bao lâu thì nay lại thêm tin tôn giả Mahā Moggallāna Niết-bàn làm cho chọ tăng, coṇ sĩ, các hàng gia chủ càng thêm bi thọơng khóc lóc, sầu muộn. Hai vị ra đi chỉ cách nhau nửa tháng. Buổi chiều, đức Thế Tôn triệu tập riêng chọ vị thánh tăng trọởng lão, ngài dạy: - Chọ vị nên bố cáo rộng rãi chuyện này đến với các hội chúng tăng, ni nơi này và nơi khác; đến cho hai hàng coṇ sĩ áo trắng trong hàng vua chúa, trọớng lãnh, đại phú gia, thọơng gia cùng các giới khác. Ân đức của vị đệ nhị đại đệ tử cũng cần phải đọợc ca ngợi, tán dọơng; là ngôi sao sáng cho tứ chúng họớng về! Mahā Moggallāna là một Sāriputta thứ hai, muôn triệu năm mới tọợng hình đọợc một nhân cách kỳ vĩ nhọ thế. Chỉ có oai lực Mahā Moggallāna mới có khả năng nhiếp hóa đọợc những chúa rồng, chúa quỷ, chúa ma hung dữ nhất! Chỉ có Mahā Moggallāna, chỉ ấn một ngón chân mà làm cho Đế Thích phải sợ hãi, không dám sống đời dể duôi, phóng dật nữa! Chỉ có Mahā Moggallāna mới dám xin Nhọ Lai cho ông ta bóc vỏ quả đất, lật ngọợc nó lên cho ruộng đồng nhân gian thêm màu mỡ! Này, chọ vị trọởng lão! Các vị trọởng lão uy tín của giáo hội phải giáo giới chọ tăng ni, cận sự nam nữ hai hàng những điều Nhọ Lai vừa nói. Hai vị đại đệ tử, hai ngôi sao sáng của giáo hội cần phải có hai bảo tháp tọơng đọơng, cần phải tổ chức nghi lễ nhọ nhau, có Nhọ Lai đi đầu và đích thân Nhọ Lai sẽ tôn trí y, bát, xá-lợi của Mahā Moggallāna lên bảo tháp. Thôi, các vị hãy đi đi. Vị nào sức khỏe còn tốt thì hãy bắt tay lo tất cả việc hậu sự thay mặt Nhọ Lai. Hãy bố cáo Minh Đức Triều Tâm Ảnh 385

rộng rãi việc xây dựng bảo tháp. Hiện tại, Nhọ Lai khá mệt. Nhọ Lai muốn cho cái thân tâm già yếu này ngơi nghỉ một thời gian. Đừng cho ai quấy rầy Nhọ Lai! Hôm ấy có mặt khá đông chọ đại trọởng lão tầm vóc lớn lao nhất của giáo hội, đấy là tôn giả Mahā Kassapa, tôn giả Upāli, tôn giả Anuruddha, tôn giả Kāḷudāyi, tôn giả Bhaddiya, tôn giả Nandiya, tôn giả Kimbila... và hai vị trọởng lão, em của tôn giả Sāriputta là Mahā Cunda và Riveta... Thế là sau đó, đức Thế Tôn đóng họơng phòng, an trú vào diệt thọ tọởng định là chỗ tĩnh coṇ của bậc thánh. Khi xuất định thì bảo tháp xây cũng đã gần xong, sâu trong Rừng Trúc, chỗ cao ráo, thoáng đãng và đẹp đẽ nhất. Nhọ cùng hội ý ngầm với chọ vị trọởng lão, đức Phật và các ngài lại bay về Kỳ Viên tịnh xá. Và mấy hôm ở đây, do bảo tháp đã xây xong nên tứ chúng tổ chức một cuộc rọớc xá-lợi, y, bát trang nghiêm và trọng thể. Đức Thế Tôn đi trọớc với kiệu, với lọng và tràng hoa; sau là hội chúng tăng, ni cùng cận sự nam nữ cả hàng ngàn ngọời. Rồi ngài tự tay đặt xá-lợi, y, bát của tôn giả Sāriputta lên bảo tháp. Trở về lại Trúc Lâm, cuộc rọớc y, bát, xá-lợi của tôn giả Mahā Moggallāna cũng diễn ra trọng thể và trang nghiêm tọơng tự. Đức

Phật lại đích thân đặt di cốt, di vật của ngọời học trò yêu thứ hai của mình lên bảo tháp. Lúc này thì tôn giả Ānanda và chừng năm trăm vị tỳ- khọu mới vừa bộ hành về đến Trúc Lâm tịnh xá. Nghe tin tôn giả Mahā Moggallāna đã nhập diệt và xá-lợi, y, bát đều đã đọợc tôn trí lên bảo tháp, tôn giả Ānanda lại càng vô cùng sầu khổ. Lần này, thì tôn giả than thở, kể lể: - Ôi! Vậy là hai ngôi sao sáng của giáo hội đã cùng tắt cả rồi. Trong tâm trí của tôi đã một lần đen tối, bây giờ là hai lần đen tối hơn! 386 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Công việc xong xuôi, và cũng để giải tan sự sầu muộn của tôn giả Ānanda, đức Thế Tôn lại rời Trúc Lâm tịnh xá cùng với đại chúng lên đọợng. Ngài lại đi ngọợc phía bắc, qua bờ bên kia sông Gaṇgā, đến xứ Vajjī, tại Ukkacala. Ở đây, tại một bãi cỏ trống, với đại chúng vây quanh, đức Thế Tôn nhìn ra sông Gaṇgā sóng vỗ cuồn cuộn, rồi nói: - Này các thầy tỳ-khọu! Các thầy có thấy không? Con sông Gaṇgā nọớc lũ cuồn cuộn, nó sẽ cuốn theo trong lòng mình bao nhiêu rác bèo, đất cát về với biển cả. Dòng sông Sinh Tử cũng vậy, nó cuốn đi tất thảy chúng hữu tình, dẫu là chọ thiên, phạm vọơng, ma quân hay vua chúa, chúng sanh vạn loài. Giờ đây nó đã cuốn đi hai vị đại đệ tửọu tú của Nhọ Lai! Các ông có biết không? Các bậc Thế Tôn, các đấng Toàn Giác từ ngàn xọa, ai cũng có hai ngôi sao xuất chúng bên cạnh mình, và bao giờ họ cũng ra đi trọớc đấng Đạo Sọ. Hai vị đại đệ tử ấy bao giờ cũng đọợc tứ chúng kính yêu, nể phục do trí tuệ, do phẩm chất, do công hạnh cùng phọớc báu ba-la-mật của họ. Hai vị đại đệ tử ấy là những ngọời hoàn toàn về mọi phọơng diện. Sāriputta và Mahā Moggallāna là hai nhân cách ọu việt khó tìm thấy trên thế gian này hay thế gian khác. Không những các ông thọơng tiếc, ông Ānanda thọơng tiếc, mà Nhọ Lai cũng thọơng tiếc. Nhọng Nhọ Lai và rất đông chọ vị đại trọởng lão đã thấy rõ, đã an trú vững chắc vào Tâm Bất Động, vào Tuệ Bất Động khi nhìn ngắm các pháp hữu vi vốn chịu tác động bởi những định luật tất yếu. Nhờ thế mới nói đến giải thoát, nhờ thế mới nói đến chấm dứt Tử Sinh. Này các thầy tỳ-khọu! Các ông hãy nỗ lực tinh cần, kiên định không mệt mỏi để bọớc lên Con Đọờng. Ngọời bọớc lên trọớc dẫn ngọời bọớc lên sau, phải lên đến đỉnh đồi cao Bất Tử ấy để ca bài ca Chiến Thắng và Tự Do!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 387

Đọa mắt lặng lẽ nhìn đại chúng, đức Thế Tôn nói thầm trong tâm rằng: “- Khi Sāriputta và Mahā Moggallāna đi rồi thì đối với Nhọ Lai, hội chúng này hoàn toàn trống rỗng!”

388 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nhân Quả Công Minh

Do cái chết của vị đệ nhị đại đệ tử bị bọn côn đồ chặt ra từng khúc, từng đoạn rồi quăng thịt xọơng vọơng vãi khắp nơi làm xúc động nhiều ngọời nên tại giảng đọờng Trúc Lâm, đức Phật phải vén bức màn quá khứ, kể lại một đại ác nghiệp của tôn giả Mahā Moggallāna. Rồi sau đó, ai cũng biết tình tiết câu chuyển xẩy ra nhọ sau: Trong một kiếp quá khứ rất lâu xọa, Mahā Moggallāna là một thanh niên con nhà tử tế, có gia giáo, có hiếu hạnh, hằng ngày chăm chuyên, tận tụy với nghề nghiệp, không kể sớm hôm, để kiếm tiền hầu chăm sóc, phụng dọỡng cha mẹ bị mù lòa. Cha mẹ thấy chàng

vất vả quá, bèn khuyên con nên tìm một ngợời vợ để đỡ đần công việc, nhợng chàng cợơng quyết từ chối. Sau nhiều lần gạn hỏi lý do tại sao, chàng nói với cha mẹ rằng: - Có vợ, con ngợời con sẽ bị chia làm hai, ngại rằng khi ấy con đối xử với cha mẹ không trọn vẹn đợợc nữa. Cha mẹ chàng lại thuyết phục: - Có vợ, con lại có thêm hai tay, hai chân thì công việc bên ngoài, bên trong không trôi chảy hơn sao? Ngoài ra, cha

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 389

mẹ cũng muốn có cháu để bế bồng, hôn hít. Ngôi nhà có tiếng trẻ khóc cợời là ấm cúng, hạnh phúc lắm đó con! Vậy là xuôi tai, chàng cợới vợ. Thời gian đầu, cô vợ cũng săn sóc cha mẹ chồng khá tốt đẹp, nhợng dần dà, cô thấy mệt, thấy chán cái công việc chẳng khác gì con ở ấy. Hôm kia, cô than vãn với chồng: - Cha mẹổ chợớng, khó tính, khó nết quá, tôi không sống nổi với họ đâu. Chàng không để lọt vào tai, chỉ khuyên lơn vợ vài câu cho qua chuyện. Cô vợ này bắt đầu ghét cha mẹ chồng nên cô nêu ra những tính xấu của cha mẹ cho có đầu có đuôi, có nhân có quả rõ ràng rồi khóc lóc, kể lể cho chồng nghe. Thấy chàng vẫn không tin, cô bèn ngụy tạo cụ thể hơn. Cô lấy cháo bôi bẩn khắp nhà, khắp tợờng, khi chồng về hỏi, cô đáp: - Cha mẹ cứ mò mẫm, đi tới, đi lui, đi đâu thì vấy bẩn tới đó! - Vậy thì em chịu khó quét dọn, lau chùi đi! Ngày này qua ngày nọ, tháng này sang tháng kia, nhợ nợớc mợa lâu cũng thấm đất, ngợời thanh niên kia không kiểm tra sự việc, cuối cùng phải tin theo vợ rồi cũng đâm ra ghét cay ghét đắng cha mẹ mình! Hôm kia, họ bàn nhau, làm một chiếc xe đẩy, bỏ một ít lợơng thực lên đấy, chàng giả vờ mời cha mẹ về thăm bà con ở một ngôi làng xa. Khi xe vào rừng sâu, chàng giả lấy đao kiếm khua lên rồi la í ới: - Cợớp cợớp... cha mẹ ơi! Con gặp lũ cợớp giết ngợời rồi! Rồi chàng chạy đến lấy đùi, lấy gậy, đánh đập vào cha vào mẹ mẹ rất tàn nhẫn. Ngay lúc ấy, cha mẹ chàng không nghĩ đến thân phận mù lòa của mình, cái đau đớn của mình, thợơng con, la lên đến khản giọng: 390 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Con chạy đi, con chạy đi, cha mẹ già rồi, không còn sợ chết đâu. Con chạy thoát lấy thân đi! Nghe vậy, thanh niên rất xúc động, tự nghĩ: “Tuy bị hành thân hoại thể nhợ vậy, hai vị chẳng kể đến mình, chỉ lo cho con thôi! Ôi, cái tình cha mẹ thật là mênh mông vô lợợng. Ta thật xấu hổ khi đã làm một việc ác đức, tệ hại, không phải là giống ngợời!” Sau đó, chàng giả vờ khua đao kiếm, đập đá, đánh cây cho vang tiếng nhợ chống trả bọn cợớp một cách mãnh liệt rồi đến bên cha mẹ: - Con đuổi đợợc bọn cợớp đi rồi! Cha mẹ an toàn rồi, không còn sợ hãi gì nữa! Trở lại nhà, chàng đuổi bà vợ đi, môt mình chăm lo phụng dợỡng cha mẹ cho chu đáo. Mặc dầu chàng đã hối hận việc ác của mình nhợng khi nghiệp đã tạo rồi, nó đâu có buông tha? Tuy nó chợa có cơ hội trổ quả nhợng nó vẫn chờ đợi nhợ ngọn lửa âm thầm dợới đống tàn tro. Thế là đợi khi đủ duyên, nó bùng lên, nó tóm lấy tôn giả Mahā Moggallāna vào kiếp cuối cùng, nên tôn giả bị đánh cho tan xợơng, nát thịt là rất đúng với sự công minh của nhân quả vậy”.(1) Và cũng công minh không kém gì - về những tên côn đồ giết hại tôn giả Mahā Moggallāna! Khi thần y Jīvaka đi dự lễ an trí xá-lợi, y và bát của tôn giả Mahā Moggallāna lên bảo tháp, về cung, ông kể lại mọi việc cho đức vua Ajātasattu nghe. Cả chuyện do nhân ác

(1) Chú giải Pháp cú, đoạn trên có hơi khác: Tuy cha mẹ thợơng mình, lo cho mình nhợ vậy nhợng chàng thanh niên chẳng động tâm, ra tay đánh chết cha mẹ rồi quăng xác giữa rừng sâu. Mệnh chung, chàng rơi vào địa ngục, bị quả báo địa ngục đao kiếm, địa ngục đồng sôi, bị đâm, bị chém, bị thiêu bị nấu cả hằng triệu năm nhợ thế! Hiện tại, dẫu là một bậc thợợng thủ A-la-hán, đệ nhất đại thần thông, nhợng dợ nghiệp tội báo chút ít còn sót lại, nó vẫn đến đòi nợ quả nhợ thợời!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 391

nghiệp trong quá khứ nên kiếp này ngài bị bọn côn đồ chặt chém thân thể nhợ thế nào nữa. Đức vua Ajātasattu nổi giận: - Bọn chúng dám coi đất nợớc này không còn có pháp luật nữa sao? Chúng nó dám chặt chém vị đại đệ tử đức Tôn Sợ. Rồi chúng sẽ bị trả quả hiện tiền cho mà xem! Thế rồi, đức vua cho quân thám tử trà trộn vào các chỗ cờ bạc, rợợu chè ăn chơi để điều tra thủ phạm. Hôm kia, trong một quán rợợu, mấy tên côn đồ chợởi mắng nhau, rợợu vào lời ra: - Mày là tên hèn nhát. - Tao chỉ có một ít tiền, mày nhiều tiền hơn. - Tao là can đảm nhất. - Tao chém đao đầu tiên vào ông ta, nghe nói là bậc có nhiều thần lực, đại oai lực ấy. Rồi chúng xô xát, ấu đả nhau. Thám tử hô lính vào bắt trói hết cả bọn, có tên côn đồ Samaṇagutta cầm đầu, dẫn về triều đình. Sau khi tra hỏi gắt gao, chúng nó thú thật là có nhóm đạo sĩ Niganṭha Nātaputta thuê một ngàn đồng tiền vàng để giết tôn giả Mahā Moggallāna – và chính các đạo sĩ ấy mới là kẻ chủ mợu. Đức vua Ajātasattu cho lệnh bắt hết, cả bọn côn đồ và bọn đạo sĩ, chừng một trăm ngợời. Tại pháp trợờng, vua cho đào một trăm cái hố, chôn từng tên đến ngang bụng, phủ đầy rơm rồi châm lửa đốt. Lửa rơm tàn, có kẻ chết, có ngợời còn ngắc ngợ; theo lệnh của đức vua, những tên lính thi hành án mang những chiếc cày sắt cày qua cày lại, cho đến khi xác của bọn côn đồ, đạo sĩ tan nát, bầy nhầy thịt máu mới thôi. Từ sự trừng phạt đích đáng này, khi giảng pháp, chợ đại trợởng lão nói tội báo giết một bậc thánh tội rất nặng và thợ khổ cũng rất nhiều, nhợ các câu kệ sau đây:

392 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Dùng đao hại kẻ “không đao”(1)
Trợợng hại “không trợợng”(2) khác nào tự thiêu!
Ai kia thợ khổ mợời điều
Chịu quả khốc liệt cùng nhiều tai ợơng!(3)
Một là nhức nhối đau thợơng
Hai là họa biến, khôn đợờng trở xoay
Ba là thợơng tích mặt mày
Bốn là trọng bệnh, thuốc thầy chẳng xong!(4)
Năm là tâm trí loạn cuồng
Sáu, bị hại bởi lực quyền vua quan
Bảy, chịu trọng tội cáo oan
Tám là gia quyến các hàng phân ly!(5)
Chín là tài sản ra đi
Mợời là nhà cửa, lắm kỳ hỏa tai

Đến khi thọ mạng hết rồi
Chung thân địa ngục đồng sôi, chảo dầu!(6)
(1)
Hàm chỉ bậc Thánh.
(2)
Hàm chỉ bậc Thánh.
(3))
Pháp cú 137: Yo daṇḍena adaṇḍesu, appaduṭṭhesu dussati, dasannamaññataraṃ ṭhānaṃ, khippameva nigacchati.
(4)
Pháp cú 138: Vedanaṃ pharusaṃ jāniṃ, sarīrassa ca bhedanaṃ, garukaṃ vā pi ābādhaṃ, cittakkhepaṃ ca pāpuṇe.
(5)
Pháp cú 139: Rājato vā upasaggaṃ, abbhakkhānañca dāruṇaṃ, parikkhayaṃ va ñātīnaṃ, bhogānaṃ va pabhaṅguraṃ.
(6)
Pháp cú 140: Atha vāssa agārāni, aggi ḍahati pāvako, kāyassa bhedā duppañño, nirayaṃ so‟papajjati.
394 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Có Đủ Bảy Pháp Này,(1) Đất Nợớc Không Thể Bại Vong!

Mùa an cợ năm thứ bốn mợơi lăm, đức Phật an cợ tại Trúc Lâm tịnh xá, gồm khá đông chợ vị đại trợởng lão và chúng tỳ-khợu. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, đức Phật và một số ít vị tỳ-khợu lại ghé vợờn xoài của thần y Jīvaka hoặc lên đỉnh núi Linh Thứu (Gijjhakūṭa), tại đây ngài thợởng ở lại lâu hơn. Hôm kia, tại triều đình đức vua Ajātasattu xẩy ra một buổi họp bàn về quốc phòng khá nghiêm trọng. Số là tại Vesāli, các nợớc cộng hòa Videha, Moriya, Vajjīī... đã liên minh quân sự với nhau rất hùng mạnh. Các tợớng quân và chiến sĩ Licchavī, vốn nổi tiếng kỷ luật nghiêm minh, bây giờ họ lại cùng liên kết với nhau sẽ tạo nên một sức mạnh đáng sợ. Triều đình lại vừa đợợc nghe thám mã báo tin là bên kia sông Gaṇgā, quân đội Vajjī đã rục rịch triển khai lực lợợng, kế hoạch quân sự gì đấy! Triều đình họp bàn đã ba hôm, đến hôm nay họ đều nhất trí là phải huy động toàn bộ sức mạnh quân sự để tấn công trợớc khi Vajjī chợa kịp trở tay. - Chúng ta quyết chinh phạt quân Vajjī hỗn láo! (1) Bảy pháp bất thối.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 395

- Phải làm cỏ, trừ tuyệt hậu họa đi! - Chúng ta phải làm cho Vajjī tiêu vong! Đấy là những phát biểu phẫn nộ của các quan đại thần. Đức vua Ajātasattu chợt khoát tay: - Các vị hãy yên lặng. Ta đồng ý kế hoạch tấn công sớm, tấn công chớp nhoáng nhợ thiên tợớng nhà trời. Nhợng chậm đã. Việc này ta nên hỏi ý kiến đức Tôn Sợ! Nói thế xong, đức vua quay sang viên đại thần Vassakāra: - Ông hãy tìm xem đức Thế Tôn đang ở vợờn xoài của Jīvaka hay ở đỉnh Gijjhakūṭa. Biết chắc ở đâu, ông hãy đi đến Thế Tôn, và nhân danh ta, cúi đầu đảnh lễ chân ngài, vấn an ngài có thiểu bệnh, thiểu não,

khinh an, khỏe mạnh, lạc trú không, rồi nói: “Bạch Thế Tôn! Con, Ajātasattu Vedehiputta, vua nơớc Māgadha muốn chinh phạt nơớc Vajjī, và các đại thần cũng vậy. Mong đức Thế Tôn cho lời khuyên vàng ngọc”. Sau đó, Thế Tôn trả lời nhơ thế nào, ông hãy ghi nhớ kỹ và nói lại cho ta biết. Các bậc Thế Tôn không bao giờ nói lời hơ vọng. Viên đại thần Vassakāra tuân mệnh. Khi biết đức Phật đang ở tại Gijjhakūṭa, ông cho thắng một cỗ xe sứ giả cùng một số tùy tùng tức khắc đi ngay. Đến chỗ cuối đơờng, khi xe không còn đi đơợc, đại thần Vassakāra và tùy tùng bộ hành lên núi để bái yết đức Tôn Sơ. Tại hơơng phòng, đức Phật tiếp phái bộ sứ giả của đức vua. Sau khi nghe xong những lời thơa gởi phải phép của đức vua qua miệng sứ giả, và cái quyết tâm trừng phạt dân chúng Vajjī của vua quan triều đình, đức Phật im lặng. Khi ấy, sau lơng đức Phật chỉ có tôn giả Ānanda đang đứng quạt hầu, ngài bèn nói: - Này Ānanda! Ông là ngơời có kiến văn rộng rãi, thế ông có biết, dân chúng Vajjī có thơờng hay hội họp, và hội

họp đông đảo khi có việc gì liên hệ đến công ích, liên hệ đến ý kiến của phần đông dân chúng? Tôn giả Ānanda đáp: - Bạch Thế Tôn! Ở thôn xóm, ở làng xã, ở phố phơờng – khi có việc gì liên hệ đến công ích, liên quan đến quyền lợi hoặc nghĩa vụ của ngơời dân, chính quyền các nơớc cộng hòa, nhất là Vajjī, họ cho hội họp dân chúng, và hội họp đông đảo để nghe ý kiến của phần đông! - Thế thì, này Ānanda! Nếu có trơờng hợp Vajjī biết tôn trọng ngơời dân, biết lắng nghe ý kiến của ngơời dân trong các cuộc hộp họp đông đảo nhơ thế - thì Vajjī sẽ đơợc hùng cơờng, giàu mạnh, không thể suy yếu và bại vong đâu! - Tâu vâng! Quả đúng nhơ thế thật, bạch Tôn Sơ! - Vậy thì, đức Phật hỏi tiếp – Ông có nghe dân chúng Vajjī họ hội họp trong tinh thần đoàn kết, vui vẻ; làm việc trong tinh thần đoàn kết, vui vẻ và giải tán trong tinh thần đoàn kết, vui vẻ không? - Quả đúng họ là nhơ vậy, bạch đức Đạo Sơ! - Vậy này Ānanda! Khi nào dân chúng Vajjī hội họp trong tinh thần đoàn kết, vui vẻ cả ba thời, trơớc khi, trong khi và sau khi nhơ thế - thì Vajjī sẽ đơợc hùng cơờng, giàu mạnh, không thể suy yếu và bại vong đâu! - Tâu vâng, bạch Thế Tôn! Rồi đức Phật vẫn nói chuyện tiếp với tôn giả Ānanda nhơ không hề biết sự có mặt của viên quan đại thần sứ giả. - Ông có nghe chính quyền Vajjī không ban hành những luật lệ mà chơa đơợc dân đồng thuận, không hủy bỏ những luật lệ đã tạo nên sự chuẩn mực an lành, an toàn cho xã hội; và chính quyền tôn trọng truyền thống của ngơời Vajjī nhơ là những giá trị tinh thần tốt đẹp từ ngàn xơa để lại không, này Ānanda! - Đúng là vậy thật, bạch đức Đạo Sơ.

- Nếu đơợc vậy, thì này Ānanda! Đất nơớc Vajjī sẽ mãi hùng cơờng, giàu mạnh, không thể suy yếu và bại vong đâu! - Quả vậy, không sai đơợc. - Ông có nghe dân chúng Vajjī tôn trọng, kính trọng các bậc già lão, trơởng thơợng; và họ biết nghe theo lời dạy bảo của những vị này không? - Thơa có, bạch Thế Tôn. - Nếu đơợc vậy – thì Vajjī không thể suy yếu và bại vong đơợc. - Tâu vâng! Họ sẽ hùng cơờng, giàu mạnh và tốt đẹp! - Ông có nghe dân chúng Vajjī không có bắt cóc và không cơỡng ép những phụ nữ phải sống với mình; cũng không trấn bức, hãm hiếp hay có những hành động vũ phu hay kỳ thị

quá đáng đối với nữ giới không? - Bạch Thế Tôn! Không có trợờng hợp đó xẩy ra. Dân chúng Vajjī có lẽ ảnh hợởng khá sâu đậm bởi những giáo đoàn ni chúng ở Vesāli nên có thể nói, họ biết tôn trọng nữ giới, đối xử với nữ giới phải lẽ lắm! - Nếu vậy thì đất nợớc ấy không thể suy yếu và bại vong đợợc, này Ānanda! - Tâu vâng! Nhất định thế rồi, bạch Thế Tôn! - Ông có nghe dân chúng Vajjī còn biết giữ gìn tông miếu, dòng họ, tổ tiên và không bỏ phế việc cúng lễ hợơng đăng tại những nơi thờ cúng nhợ một nghĩa cử đạo lý đối với những ngợời đã khuất mà họ mang ơn? - Đúng là họ còn biết bảo vệ, giữ gìn tông miếu cùng những đạo lý tốt đẹp từ ngàn xợa. - Thế thì họ còn mãi hùng cợờng và giàu mạnh, không thể suy yếu và bại vong đâu. - Chắc chắn nhợ vậy, bạch Tôn Sợ! - Ông có nghe chính quyền và dân chúng Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán, khiến các vị Ala-hán chợa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã 398 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đến đều đợợc tự do cợ trú, tự do trì bình khất thực, tự do hành đạo và giảng pháp không? - Đất nợớc Vajjī và các tiểu bang cộng hòa bên kia sông Gaṇgā không những tôn trọng tự do tín ngợỡng mà còn biết chở che, bảo vệ truyền thống tốt đẹp ấy nữa, nhợ quốc độ Kosala, quốc độ Māgadha không khác - bạch Thế Tôn! - Lành thay! Nếu vậy thì đấy là một đất nợớc hùng cợờng, giàu mạnh đang noi gợơng và sống đúng theo những vợơng pháp của đức Chuyển luân Thánh vợơng đấy! Và này Ānanda! Khi nào dân chúng Vajjī thợờng hay hội họp, và hội họp đông đảo khi có việc gì liên hệ đến công ích, liên hệ đến ý kiến của phần đông dân chúng; khi nào dân chúng Vajjī hội họp trong tinh thần đoàn kết, vui vẻ, làm việc trong tinh thần đoàn kết, vui vẻ và giải tán trong tinh thần đoàn kết, vui vẻ; khi nào chính quyền Vajjī không ban hành những luật lệ mới mà chợa đợợc dân đồng thuận, không hủy bỏ những luật lệ đã tạo nên sự chuẩn mực an lành, an toàn cho xã hội, và chính quyền tôn trọng truyền thống của ngợời Vajjī nhợ là những giá trị tinh thần tốt đẹp từ ngàn xợa để lại; khi nào dân chúng Vajjī tôn trọng, kính trọng các bậc già lão, trợởng thợợng, và họ biết nghe theo lời dạy bảo của những vị ấy; khi nào dân chúng Vajjī không có bắt cóc và không cợỡng ép những phụ nữ phải sống với mình, cũng không trấn bức, hãm hiếp hay có những hành động vũ phu hay kỳ thị quá đáng đối với nữ giới; khi nào dân chúng Vajjī còn biết giữ gìn tông miếu, dòng họ, tổ tiên và không bỏ phế việc cúng lễ hợơng đăng tại những nơi thờ cúng nhợ một nghĩa cử đạo lý đối với những ngợời đã khuất mà họ mang ơn; khi nào dân chúng Vajjī bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán, khiến các vị A-la-hán chợa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến đều đợợc tự do cợ trú, tự do trì bình khất thực, tự do hành đạo và giảng pháp. Nầy Ānanda! Đầy đủ cả bảy pháp ấy, bảy điều Minh Đức Triều Tâm Ảnh 399

kiện tất yếu ấy thì đất nợớc ấy, quốc độ ấy sẽ hùng cợỡng và giàu mạnh, không một thế lực, một dũng lực hữu vi nào có thể làm cho nó suy yếu, bại vong, tiêu hoại đợợc! Nói thế xong, bây giờ đức Phật mới quay qua nhìn viên đại thần sứ giả: - Này Vassakāra! Một thời, tại Vesāli, ở tự miếu Sārandada, Nhợ Lai đã giảng dạy cho toớng quân, chiến sĩ và dân chúng Vajjī bảy pháp bất thối này. Và khi nào bảy pháp bất thối này còn đợợc duy trì, thực hành, y chỉ thì đất nợớc ấy sẽ đợợc hùng cợỡng, giàu mạnh, không thể suy yếu, bại vong, tiêu hoại đợợc. Nghe đến đây, Vassakāra, viên đại

thần nơớc Māgadha cúi gập ngơời xuống: - Thơa tôn giả Gotama! Nếu dân chúng Vajjī chỉ hội đủ một pháp bất thối này, thì họ nhất định đơợc hùng cơờng, giàu mạnh, không thể suy yếu, bại vong đơợc - huống nữa là bảy pháp. Và nếu sự tình là nhơ vậy, sự thực là nhơ vậy - thì Ajātasattu Vedehiputta, vua nơớc Māgadha không thể đánh bại dân Vajjī ở chiến trận trừ phi dùng ngoại giao hay kế ly gián. Thơa tôn giả Gotama! Nay chúng tôi phải đi, chúng tôi còn có nhiều việc và nhiều bổn phận phải làm! - Ừ, Ông hãy tùy nghi thời gian và công việc. Vassakāra, viên đại thần nơớc Māgadha hoan hỷ, tán thán lời dạy của Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy và từ biệt.

400 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bảy pháp bất thối khác

Khi viên đại thần Vassakāra đi chơa bao lâu, đức Phật nói với tôn giả Ānanda: - Hãy tập họp tại núi Gijjhakūṭa tất cả những vị tỳ-khơu sống trong kinh thành Rājagaha cùng vùng phụ cận, Nhơ Lai cần nói một bài pháp quan trọng. - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Thế rồi, hôm ấy và mấy hôm sau, chơ vị tỳ-khơu cả hằng ngàn ngơời nhơ từng đám mây vàng quy tụ tại đỉnh núi Gijjhakūṭa; và họ đảnh lễ đức Phật từ xa rồi ngồi rải rác đầy khắp khoảng đất trống, sơờn núi, triền khe, bờ đá... Họ im lặng nhơ rừng cây đại định để chờ đợi lắng nghe thời pháp của đức Phật. Đến lúc phải thời, tại một chỗ ngồi phải lẽ, đức Phật đã thuyết giảng bằng giọng phạm âm với tám tuyệt hảo, vang ngân rất xa: - Này các thầy tỳ-khơu! Nhơ Lai sẽ sẽ giảng bảy pháp bất thối, nhơ là yếu quyết để gìn giữ giáo pháp và tăng đoàn. Hãy nghe và suy nghiệm cho thật kỹ. - Thơa vâng, bạch đức Đạo Sơ! Cả rừng ngơời đáp lại xong, đức Phật giảng nói trực tiếp, đi thẳng ngay vào chủ đề:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 401

- Khi nào chúng tỳ-khơu thơờng hoan hỷ hội họp khi có việc tăng và hội họp đông đủ để học hỏi, luận bàn giáo pháp - thì chúng tỳ-khơu ấy sẽ đơợc lớn mạnh, tăng thịnh, không bị tổn giảm, suy thoái. Khi nào chúng tỳ-khơu thơờng đến với nhau trong tinh thần hòa hợp, đoàn kết và chia tay nhau trong tinh thần hòa hợp, đoàn kết - thì chúng tỳ-khơu ấy sẽ đơợc lớn mạnh, tăng thịnh, không bị tổn giảm, suy thoái. Khi nào chúng tỳ-khơu cùng chấp hành, cùng tôn trọng những học giới, những pháp quy đã đơợc ban hành, và không tự ý đặt ra những giới luật mới khi chơa đơợc sự đồng thuận của tăng - thì chúng tỳ-khơu ấy sẽ đơợc lớn mạnh, tăng thịnh, không bị tổn giảm, suy thoái. Khi nào chúng tỳ-khơu còn biết tôn trọng, kính trọng, đảnh lễ, và biết nghe lời dạy bảo của các bậc trơởng lão đạo hạnh, những bậc thơợng tôn tăng đoàn nhiều kinh nghiệm – thì chúng tỳ-khơu ấy sẽ đơợc lớn mạnh, tăng thịnh, không bị tổn giảm, suy thoái. Khi nào chúng tỳ-khơu không bị chi phối bởi dục vọng, tham ái, và bởi do tham ái và dục vọng này họ biến mình thành con ngơời khác, đời sống khác, lăng xăng với bụi bặm của thế tục – thì chúng tỳ-khơu ấy sẽ đơợc lớn mạnh, tăng thịnh, không bị tổn giảm, suy thoái. Khi nào chúng tỳ-khơu thích sống những chỗ xa vắng, tĩnh lặng – thì chúng tỳ-khơu ấy sẽ đơợc lớn mạnh, tăng thịnh, không bị tổn giảm, suy thoái. Khi nào chúng tỳ-khơu tự thân an trú chánh niệm, sống đời an lạc, giải thoát làm chỗ nơơng tựa cho

bạn đồng phạm hạnh – thì chúng tỳ-khoqu ấy sẽ đoqợc lớn mạnh, tăng thịnh, không bị tổn giảm, suy thoái. Giảng đến ngang đây, đức Phật nhấn mạnh, kết luận: - Này các thầy tỳ-khoqu! Chừng nào mà bảy pháp bất thối này còn đoqợc các vị xem trọng, biết thực hành theo, lại còn 402 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

biết phổ cập rộng rãi trong các hội chúng tăng đoàn quốc độ này và quốc độ khác – thì chắc chắn giáo pháp sẽ đoqợc hoqng thịnh và giáo hội tăng đoàn không thể nào bị suy thoái đoqợc. Còn nữa, bảy pháp bất thối này còn nhoq một năng lực tâm linh tối thoqợng, vừa tại thế, vừa xuất thế, không một sức mạnh nào ở bên ngoài, dù thế gian lực, choq thiên lực, ma voqơng lực, phạm thiên lực... cũng không thể nào làm nó suy yếu, tổn giảm đoqợc. Tuy nhiên, nó lại rất sợ năng lực bên trong. Này các thầy tỳ-khoqu! Năng lực bên trong ấy là gì? Ví nhoq loài soq tử, nó là chúa của rừng sâu, nó bất bại troqớc các dã thú, hoang thú nhoqng nó lại bất lực troqớc các con trùng li ti bé nhỏ sống tầm gởi nơi thân xác nó. Khi soq tử suy yếu, già bệnh, chính loài trùng này sẽ gặm nhắm nó, rúc rỉa nó lần hồi cho đến lúc chỉ còn là bộ xoqơng trắng hếu. Chính trùng soq tử mới ăn thịt đoqợc soq tử. Cũng vậy, kẻ làm cho giáo pháp suy tàn và giáo hội tiêu vong là chính các vị, chính là những tỳ-khoqu, những sa-di sống trong giáo hội, tăng đoàn chớ không ai khác. Vậy hãy gìn giữ, phụng hành bảy pháp bất thối, đừng bao giờ biến mình thành những con trùng ăn thịt soq tử, ăn thịt giáo hội và tăng đoàn! Hãy nhớ lấy!(1) Hôm ấy, cả hơn hai ngàn vị tỳ-khoqu, đa phần là thành phần thanh niên và trung niên xuất gia moqơi năm trở lại; họ rợn ngợp, rùng mình, lạnh gáy vì thời pháp. Một làn gió vô hình buốt lạnh thổi qua tâm não họ, nhất là câu: Đừng bao giờ biến mình thành những con trùng ăn thịt soq tử, ăn thịt giáo hội và tăng đoàn! Rõ ràng là thời pháp này dành cho họ - chứ không phải với choq vị troqởng lão và đại troqởng lão. Sáng mờ soqơng hôm sau, từng đoàn, từng toán sa-môn lại rời núi, đi trì bình khất thực các nơi. Vừa đi, họ vừa ôn

(1) Chuyện soq tử này lấy ý từ " Đoqờng xoqa mây trắng" của TS Nhất Hạnh.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 403

gẫm lại thời pháp. Đức Phật và choq vị đại troqởng lão cũng ôm bát vào các thôn lành kế cận. Rồi suốt ba buổi chiều kế tiếp, đức Phật nhắc nhở choq vị tỳ-khoqu hãy xa lánh việc đời, chuyện đời, đừng để chuyện đời, việc đời lôi cuốn. Đừng nên tán gẫu vô ích, không nên say soqa chuyện phiếm. Đừng giải đãi, biếng nhác, oqa thích ăn uống, ngủ nghỉ. Phải biết xa lánh đám đông, đừng quần tụ, la cà với đám đông. Đừng để những dục vọng tầm thoqờng chi phối để làm những việc mà ngoqời đời coqời chê. Hãy xa lánh bạn bè xấu ác, đừng thân cận với họ và cũng đừng cộng hành với họ. Trong sự tu tập thì chớ dừng lại nửa chừng, không nên bằng lòng với những chứng đắc thấp thỏi, đừng tự mãn kiêu căng về kiến thức cũng nhoq những sở đắc mà mình có đoqợc. Và cũng để củng cố thêm toq cách, phẩm hạnh, lộ trình tu tập cho chúng tỳ-khoqu sơ tu, đức Phật giảng thêm bảy pháp căn bản là: Tín, tàm, quý, đa văn, tấn, niệm, tuệ. Ngài cũng nhắc lại bảy yếu tố trên lộ trình giác ngộ, giải thoát ấy là niệm, trạch pháp, tấn, hỷ, an, định và xả. Bảy pháp quán toqởng là vô thoqờng toqởng, vô ngã toqởng, bất tịnh toqởng, nguy hiểm toqởng, xả ly toqởng, vô tham toqởng, diệt toqởng - đức Phật cũng giảng dạy rất chi ly, cặn kẽ. Cuối buổi còn lại ở trên núi Gijjhakūṭa, đức Phật lại nhắc nhở choq tỳ-khoqu

thực hành sáu phép hòa kỉnh – là căn bản để các hội chúng nơi nay nơi kia đoạ đến thuận hòa, yên ấm khi chung sống với nhau, không đoạ đến ly tan, đổ vỡ. Trời đã gần tối, mây mù bàng bạc. Đức Phật khẽ đoạ mắt nhìn trời rồi nói với tôn giả Ānanda bên cạnh: - Sớm mai, chúng ta rời núi, về Trúc Lâm tịnh xá. Trời sắp moạ lớn và moạ nhiều ngày.

404 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lại Lên Đoờng, Lại Ra Đi!

Ở tại Trúc Lâm, thấy trời quang, mây tạnh, đức Phật lại ôm bát lên đoờng, với đại chúng chừng năm trăm vị trong đó chỉ có choị tôn giả Ānanda, Upāli, Anuruddha... là đi theo, còn tất cả ở lại tịnh xá. Lúc này đức Phật đã tám moươi tuổi, sức khỏe đã giảm sút nhoạng ngài muốn đi, đi khá chậm rãi, lộ trình lên phía bắc. Doờng nhoị ngài muốn thăm nơi này nơi kia một ít ngày. Đầu tiên, đức Phật ghé thăm ngôi voờn Ambalatthikā, vốn là nơi nghỉ mát của đức vua Bimbisāra troớc đây đã dâng cúng cho giáo hội. Tại đây, đức Phật nhắc nhở choị tỳ- khoạu về giới, về định, về tuệ; định cùng tu với giới sẽ đoạ đến quả vị lớn, lợi ích lớn; tuệ cùng tu với định sẽ đoạ đến quả vị lớn, lợi ích lớn. Nhoạng tâm cùng tu với tuệ sẽ đoạ đến giải thoát hoàn toàn các lậu hoặc, phiền não. Rời Ambalatthikā, đức Phật ghé Nalandā rồi đi thẳng lên Pāṭaligāma, là một thị trấn bên bờ sông Gaṇgā. Tại đây, đức Phật giảng dạy cho một nhóm coị sĩ về "năm sự nguy hiểm cho những ai phạm giới, sống trái giới luật". Thứ nhất là bị tiêu hao tiền của khi sống phóng dật. Thứ hai là tiếng dữ bị đồn xa. Thứ ba là sống với sự sợ hãi thoờng xuyên. Thứ toị

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 405

là tâm trí bị rối loạn, bất an. Thứ năm, mệnh chung rơi vào tứ ác đạo. Ngoợc lại, những ai có giới, sống đúng với giới luật mà mình đã thọ trì thì tiền của không bị tiêu pha vô ích, tiếng lành đoợc đồn xa, đi đâu cũng không bối rối, sợ hãi, tâm luôn ổn định, bình tĩnh, và cuối cùng, khi chết đi vào con đoờng ngoời, trời. Rời nhóm hội chúng coị sĩ, đức Phật về chỗ nghỉ ngơi lúc trời đã khuya. Hoớng tâm, ngài biết một việc: Số là sau khi viên đại thần Vassakāra về nói lại bảy pháp bất thối mà đức Phật đã giảng, đức vua Ajātasattu biết là ngài đã tinh tế khuyên vua không nên gây can qua với Vajjī vì họ rất hùng mạnh. Bây giờ chỉ có một cách là phòng thủ, nên đức vua cử viên đại thần Vassakāra và Sunidha đến tại thị trấn Pāṭaligāma nghiên cứu công trình phòng thủ. Đức Phật còn biết, trong nay mai, thị trấn Pāṭaligāma này sẽ trở thành một thành phố lớn quan trọng, là nơi phát triển kinh tế, thoơng mãi phồn thịnh nhất trong khu vực – vì ngài thấy rất nhiều thiên thần có oai lực đang trấn ngự ở đây. Hôm sau, đức Phật nhận lời mời buổi đặt bát cúng doờng của hai viên đại thần. Tại trú xứ của hai vị, đức Phật nói một thời pháp rồi kết luận bằng một bài kệ với ý nghĩa nhoị sau: "- Chỗ nào mà ngoời sáng suốt, có trí tuệ chọn làm trú xứ của mình – thì chỗ ấy phải biết nuôi doỡng, chăm sóc ngoời có giới và bậc phạm hạnh. Ngoài ra, khi làm đoợc công đức, phoớc báu gì thì phải biết hồi hoớng, chia sẻ với choị thiên, thọ thần. Nếu đoợc tôn kính đúng mức thì họ sẽ tôn kính lại. Nếu đoợc trọng vọng, họ sẽ trọng vọng lại. Nếu

đợc mến thợng, họ sẽ mến thợng lại. Ai đợc thọ thần, chợ thiên tôn kính, trọng vọng, mến thợng thì kẻ ấy luôn đợc mọi sự hanh thông, an vui và nhiều may mắn!”

406 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Lúc đức Phật và đại chúng từ giã, hai vị đại thần đi sau cùng, nói với nhau rằng: “Hôm nay sa-môn Gotama đi ra cửa nào cửa ấy sẽ đợc đặt tên là cửa Gotama; sa-môn Gotama lội qua sông từ bến nào, bến ấy sẽ đợc đặt tên là bến Gotama”. Cũng ngay chiều hôm ấy, đức Phật và đại chúng đi đến bến sông. Lúc bấy giờ, sông Gaṇgā tràn ngập nợớc đến bờ đến nỗi con quạ có thể uống đợc. Có ngợời đang đi tìm thuyền, có ngợời đang đi tìm phao, có ngợời cột bè để qua bờ bên kia. Đức Phật mau lẹ nhợ viên lực sĩ co hay duỗi cánh tay, biến mất từ bờ bên này và hiện ra bờ bên kia với chúng tỳ-khợu. Nhìn lại cái cảnh ngợời thì tìm thuyền, kẻ tìm phao, ngợời cột bè, cảm khái, đức Phật thốt lên: “Ai dễ dàng vợợt qua biển ngàn trùng dợơng, bỏ lại đất sũng đầm ao, trong khi chúng phàm phu đang loay hoay tìm thuyền, cột bè... Ngợời ấy là bậc trí tuệ, giải thoát”. Đức Phật lại bộ hành, lại đi. Đến Kotigāma lại giảng Tứ Thánh Đế cho chúng tỳ-khợu. Đến Nādika, nhân nghe có nhiều tỳ-khợu, tỳ-khợu-ni, cận sự nam, cận sợ nữ ở đây, tử thần vừa mới gõ cửa – nên tôn giả Ānanda bạch hỏi sanh thú của họ. Đức Phật sau khi nói rõ cảnh giới thai sanh, hóa sanh của từng ngợời, ngài có ý la rầy tôn giả Ānanda, là nếu ai chết cũng hỏi thì làm phiền nhiễu ngài quá đấy! Quan trọng là tu tập làm sao để biết chắc mình không con bị đọa vào bốn con đợờng khổ là đợợc rồi. Muốn khỏi bị đọa vào tứ ác đạo, một tỳ-khợu hay cợ sĩ phải chứng quả Dự Lợu, có chánh tín với đức Phật, đức Pháp, đức Tăng. Đơn giản vậy thôi. Rời Nādikā, đức Phật đến Vesāli. Chợ tăng bổn xứ tề tựu đón tiếp ngài rất đông. Tại đây, đức Phật dạy đại chúng tỳ-khợu thế nào chánh niệm, tỉnh giác đối với thân, thọ, tâm, pháp rồi ngài lên đợờng, ghé làng Baḷuvā và trú trong một ngôi nhà bằng gạch đợợc gọi là Giñjakāvasatha. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 407

Thấy thời tiết xấu đi, mợa tầm tã, đức Phật khuyên chợ tăng nên tìm chỗ trú cợ, riêng ngài thì ở tạm Baḷuvā này. Chỉ hôm sau là một cơn bệnh trầm trọng phát sanh, đau đớn vô cùng; đức Phật xua tay cho mọi ngợời đi hết rồi nằm yên, không hề rên xiết, không hề tỏ một dấu hiệu nào là cơn bệnh nhợ đang đục khoét xợơng tủy, chẳng có ai đủ sức chịu đựng. Tuy nhiên, nghĩ là phải vợợt qua nó, đức Phật đã sử dụng thiền định để làm lắng dịu cơn đau. Do ngài nghĩ: “Cái cỗ máy thân xác này đã đến hồi rã mục rồi. Nhợng thật là không phải lẽ khi ta nhập diệt ở đây mà chợa có những giáo giới cuối cùng đến đệ tử các hàng. Vậy ta phải duy trì thọ hành, duy trì mạng căn đến lúc đúng thời, phải lẽ nhất!” Thấy đức Phật khỏe mạnh trở lại, tôn giả Ānanda rất vui mừng, nói rằng: - Khi thấy Thế Tôn cơn bệnh phát sanh, phải chịu đựng nó, kham nhẫn nó, đệ tử cảm thấy yếu mềm nhợ lau cói, vật vờ nhợ ngợời mất phợơng hợớng, nhợng cũng tự an ủi rằng: Chắc chắn Thế Tôn chợa diệt độ vì Thế Tôn chợa có lời “di giáo” đến chợ tỳ-khợu tăng. Đức Phật trả lời: - Này Ānanda! Chợ tăng còn mong mỏi gì ở Nhợ Lai nữa? Chánh pháp, Nhợ Lai đã cặn kẽ giảng nói hết rồi không phân biệt trong ngoài, mật hay hiển. Trong bàn tay của Nhợ Lai không còn nắm giữ hay giấu giếm bất kỳ một pháp nào. Chẳng còn gì mà Nhợ Lai chợa hề giảng dạy. Này Ānanda! Nay Nhợ Lai đã

tám mơi tuổi, đã già, đúng lúc phải ra đi rồi. Nhơ cái cỗ xe đã cỗi mòn, sở dĩ còn chạy đơợc là nhờ vào những đai, trục, vành, thắng kết cấu lại, cũng vậy, cái thân Nhơ Lai còn duy trì đơợc chút ít sự sống là nhờ vào sự chống đỡ của xơơng gân, dây chằng đan kết lại.

408 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Này Ānanda! Hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình. Hãy tự mình nơơng tựa nơi chính mình, chớ nơơng tựa bất kỳ một nơi nào khác. Này Ānanda! Những ai sau khi Nhơ Lai diệt độ, biết tự mình là hòn đảo của chính mình, biết tự mình nơơng nhờ chính mình; nói cách khác, biết dùng chánh pháp làm ngọn đèn, biết lấy chánh pháp làm chỗ nơơng tựa – thì họ là những bậc tối thơợng trong hàng tỳ-khơu!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.